TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Quân

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thanh Quyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc E, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Phi Tr, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Q, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Ngọc E trình bày:

Vào năm 2003 chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Tấn Phi T và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiểu C vào ngày 31/10/2005.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Tấn Phi H, sinh ngày 06/10/2005. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay.

Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Phi T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tấn Phi H, sinh ngày 06/10/2005, hiện con chung đang sống chung với chị.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Lê Thị Ngọc E yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Phi T .

- Về con chung: Chị Ngọc E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn Phi H, sinh ngày 06/10/2005. Chị Ngọc E không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc E đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: 01 bản sao trích lục kết; 01 giấy khai sinh của Nguyễn Tấn Phi H (bản photo công chứng); 01 sổ hộ khẩu(photo công chứng);01 giấy chứng minh nhân dân(photo công chứng).

Chị Lê Thị Ngọc E có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn Phi T : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho anh Nguyễn Tấn Phi T nhưng anh T không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai anh T được, anh T cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tống đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc E có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị. Riêng bị đơn anh Nguyễn Tấn Phi T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Ngọc E và anh Nguyễn Tấn Phi T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi xác lập hôn nhân, vợ chồng chung sống với nhau có 01 con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, hạnh phúc của anh chị không bền vững là do anh T không chăm lo cuộc sống gia đình và anh chị đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay.

Nay chị Ngọc E thấy tình cảm vợ chồng phai nhạt, không thể đoàn tụ với nhau nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Phi T .

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình nhưng chị Ngọc E và anh T đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau.

Thấy rằng đời sống chung giữa chị Ngọc E và anh T không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chị Ngọc E xác định cuộc hôn nhân không hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ nên cho hai người ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về con chung:* Con chung tên Nguyễn Tấn Phi H, sinh ngày 06/10/2005 có nguyện vọng sống với mẹ nên giao con chung tên Nguyễn Tấn Phi H, sinh ngày 06/10/2005 cho chị Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, do chị Ngọc E không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do Tòa án không làm việc được với anh Trí nên không xác định được vợ chồng chị Ngọc E, anh T có tài sản chung, nợ chung gì không. Trường hợp anh T có tranh chấp với chị Ngọc E về tài sản chung, nợ chung thì anh T có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

[5] *Về án phí:* Chị Lê Thị Ngọc E phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51,56, 81,82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Ngọc E được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Phi T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tấn Phi H, sinh ngày 06/10/2005 cho chị Lê Thị Ngọc E được tiếp tục nuôi dưỡng và anh Nguyễn Tấn Phi T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc E không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do Tòa án không làm việc được với anh Phi T nên không xác định được vợ chồng chị Ngọc E, anh Phi T có tài sản chung, nợ chung gì không. Trường hợp anh Phi T có tranh chấp với chị Ngọc E về tài sản chung, nợ chung thì anh T có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019857 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cầu Quan;
- UBND thị trấn Tiểu Cần;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé- Đinh Thị Thúy Hằng **Lâm Thị Kiều Trang**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Bé- Đinh Thị Thúy Hằng	**Lâm Thị Kiều Trang**